

**TOÀ ÁN NHÂN D  
HỆN P  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST  
Ngày 22 -7-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN D HỆN P, TỈNH H**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q;
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân D Huyện P tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đức H - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân D Huyện P, tỉnh H mở phiên toà công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 09/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS, ngày 16/7/2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Hoàng Tuấn A**, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn D, xã M, Huyện P, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: ông Hoàng Văn T, sinh năm 1943 (đã chết); mẹ đẻ: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; vợ: Lê Thị V, sinh năm 1988; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 22/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nguyễn Công P**, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn T, xã P, Huyện P, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Nguyễn Công P, sinh năm 1939; mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1940; vợ là: Nguyễn Thị V, Sinh năm 1985; con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 22/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Lê Quốc H**, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn D, xã M, Huyện P, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Lê Xuân B ( Lê Đăng B, Lê Văn B), sinh năm 1945; mẹ đẻ: Đỗ Thị T, sinh năm 1948; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1983; con: có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 22/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn D, xã M, Huyện P, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Nguyễn Văn B, sinh năm 1957; mẹ đẻ: Trần Thị C, sinh năm: 1958; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; con: có 02 con,

lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 22/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Họ và tên: Lê Văn Đ**, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn D, xã M, Hện P, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Lê Đăng V, sinh năm 1941 (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1943; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; con: có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 22/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Họ và tên: Mai Đức D**, sinh năm: 1973; nơi cư trú: thôn Ba Đông, xã P, Hện P, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Mai Đức T, sinh năm 1943, mẹ đẻ: Hoàng Thị A, sinh năm 1939; vợ: Phan Thị H, sinh năm 1977; con: có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 22/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã P, Hện P, tỉnh H. Có mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, Hện P, tỉnh H. Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện P bắt quả tang tại gian buồng xưởng cơ khí nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, ở thôn T, xã P, Hện P, tỉnh H có 06 người đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “đánh liêng” được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Công P, sinh năm 1974, ở thôn T, xã P, Hện P; Mai Đức D, sinh năm 1973, ở thôn Ba Đông, xã P, Hện P; Hoàng Tuấn A, sinh năm 1982, ở thôn D, xã M, Hện P; Lê Quốc H, sinh năm 1981, Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và Lê Văn Đ, sinh năm 1982, đều trú tại thôn D, xã M, Hện P, tỉnh H. Vật chứng thu giữ tại vị trí các đối tượng đánh bạc số tiền 5.770.000 đồng; 52 quân bài tú lơ khơ.

Trong quá trình bắt quả tang có 03 người bỏ chạy là Nguyễn Văn T, Mai Đức D và Lê Văn Đ, nhưng khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thì có T, D quay lại trình diện và giao nộp tiền đánh bạc cầm theo khi bỏ chạy, cụ thể: T giao nộp 200.000 đồng, D giao nộp 10.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành quản lý toàn bộ số vật chứng trên.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 19/6/2021 Nguyễn Công P, Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn T cùng đi ăn sáng tại Phố Cao thuộc thị trấn Trần Cao, Hện P, tỉnh H. Tại đây, các đối tượng gặp và cùng ăn sáng với Lê Văn Đ. Sau khi

ăn sáng xong thì anh T bận việc riêng nên đi làm còn T mượn chìa khóa xưởng cơ khí của anh T rồi cùng P, Đ bắt taxi về xưởng cơ khí mục đích để uống nước nói chuyện. Tại xưởng nhà anh T không có ai ở nhà. Các đối tượng ngồi chơi, uống nước một lúc thì có Lê Quốc H đến uống nước cùng. Sau đó, bốn đối tượng trên ngồi uống nước đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì tất cả rủ nhau đánh bạc và thống nhất hình thức chơi “*đánh liêng*” được thua bằng tiền. Các đối tượng ngồi tại nền nhà gian phòng ngủ xưởng cơ khí nhà anh T và dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn tại gian buồng ngủ để đánh bạc.

Mọi người cùng thống nhất cách chơi và quy định mức tiền cược mỗi ván như sau: Trước khi chia bài, mỗi đối tượng bỏ ra số tiền 10.000 đồng gọi là tiền “Gà”. Sau khi mỗi người chơi được chia 03 quân bài từ bộ bài 52 quân, từng người chơi xem bài của mình và tố, cược nhưng tối đa không quá 50.000 đồng/người/ván. Nếu ai không theo thì úp bài (tức nhận thua). Sau khi so bài, bài ai lớn nhất thì thắng toàn bộ số tiền của những người đã cược. Thứ tự bài lớn nhất là bài Sáp (có 03 quân bài giống nhau, trong đó 03 quân A là lớn nhất), sau đến bài Liêng (trong đó có 03 quân bài liên tiếp nhau, trong đó Q, K, A là lớn nhất), sau đến bài có đôi (trong đó có 02 quân bài trùng nhau, đôi K là lớn nhất), cuối cùng là tính điểm (điểm 9 là lớn nhất). Trường hợp nếu bài ngang nhau thì sẽ so chất theo thứ tự rô, cơ, tép, bích. Khi mọi người chơi đánh bạc được 30 phút thì có Mai Đức D đến tham gia chơi đánh bạc cùng. Sau đó khoảng 10 phút thì Hoàng Tuấn A cũng đến và cùng đánh bạc với những người đang chơi và vẫn chơi với hình thức và mức tiền cược như trên. Khi đánh bạc tại xưởng nhà T mọi người không phải trả tiền cho ai để được tham gia đánh bạc, cũng không có ai vay mượn, cầm cố đồ vật, tài sản gì để đánh bạc. Mọi người đang chơi đánh bạc đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an Hện P bắt quả tang. Lê Văn Đ bỏ chạy và đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ đến công an Hện P để đầu thú và giao nộp số tiền 1.000.000 đồng là tiền đánh bạc cầm theo khi bỏ chạy. Về vật chứng: 52 quân bài tú lơ khơ; số tiền 6.980.000 đồng hiện đang bảo quản chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo: Hoàng Tuấn A, Nguyễn Công P, Lê Quốc H, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Mai Đức D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ - VKSPC, ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân D Hện P đã truy tố các bị cáo Hoàng Tuấn A, Nguyễn Công P, Lê Quốc H, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Mai Đức D về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo Hoàng Tuấn A, Nguyễn Công P, Lê Quốc H, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Mai Đức D đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D Hện P giữ nguyên nội dung Quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tuấn A, Nguyễn Công P, Lê Quốc H, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Mai Đức D phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng: khoản 1 Điều 321;

điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo. Riêng bị cáo Mai Đức D có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Lê Quốc H có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba và bị cáo Lê Văn Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo D, H, Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A từ 09 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 20 tháng; Nguyễn Công P từ 08 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng, Lê Quốc H từ 08 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng, Nguyễn Văn T từ 07 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng, Lê Văn Đ từ 07 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng, Mai Đức D từ 06 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.980.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân D Hện P và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận ra hành vi vi phạm luật của mình nên đều đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Hện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D Hện P, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan Điều tra đã thu thập như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 46- 49); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ

(BL: 50); biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (BL: 72); bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo Hoàng Tuấn A, Nguyễn Công P, Lê Quốc H, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Mai Đức D; biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn T, người chứng kiến anh Nguyễn Hải L, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/6/2021, tại xưởng cơ khí của nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, ở thôn T, xã P, Hện P, tỉnh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện P bắt quả tang các bị cáo Hoàng Tuấn A, Nguyễn Công P, Lê Quốc H, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Mai Đức D đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Tổng số tiền thu giữ của 06 bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.980.000 đồng, hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân D Hện P, tỉnh H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, là một trong những nguyên nhân gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của gia đình các bị cáo. Các bị cáo đều đã đủ tuổi trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc không được phép là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền, điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương, pháp luật. Do đó, cần phải xét xử nghiêm các bị cáo bằng một bản án mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về vai trò, vị trí của các bị cáo, HĐXX thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đơn giản, các bị cáo đều là người cùng tham gia đánh bạc nên các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc khác nhau nên tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm khi quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo sẽ khác nhau. Bị cáo Tuấn A có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất trong số 06 bị cáo (2.740.000 đồng) nên được xác định có vị trí thứ nhất trong vụ án; bị cáo P, H mỗi bị cáo đều có số tiền 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nên được xác định ở vị trí thứ 2 sau bị cáo Tuấn A; tiếp theo là bị cáo T có số tiền 920.000 đồng, bị cáo Đ có số tiền 820.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nên được xác định ở vị trí thứ 3 trong vụ án; bị cáo D có số tiền dùng vào việc đánh bạc ít nhất trong số 06 bị cáo (500.000 đồng) nên được xác định ở vị trí cuối cùng trong vụ án. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa sẽ cân nhắc để quyết định hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Mai Đức D có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Lê Quốc H có bố đẻ là ông Lê Xuân Bầy (Lê Đăng Bầy, Lê Văn Bầy) được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba và bị cáo Lê Văn Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo D, H, Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, đồng thời căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú các bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân D Hện P tại phiên tòa mà không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ về thu nhập và tài sản của các bị cáo không có tài sản riêng, tại phiên tòa các bị cáo đều trình bày làm nghề lao động tự do, thu nhập chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp.

- Vật chứng của vụ án:

+ Đối với số tiền 6.980.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái pháp luật nên cần tịch thu sung công quỹ;

+ Đối với bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo. Riêng các bị cáo Mai Đức D, Lê Quốc H và bị cáo Lê Văn Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Tuấn A, Nguyễn Công P, Lê Quốc H, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Mai Đức D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Tuấn A 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Công P 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Quốc H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn Đ 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Mai Đức D 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Giao các bị cáo Hoàng Tuấn A, Lê Quốc H, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ cho UBND xã M, Hện P, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao các bị cáo Nguyễn Công P, Mai Đức D cho UBND xã P, Hện P, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 của Bộ luật Hình sự.*

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Các biện pháp tư pháp:*

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.980.000 đồng;

+ Tịch thu cho tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân ;

*(Tình trạng, số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an Hện P và Chi cục Thi hành án D sự Hện P).*

- *Về án phí:* Các bị cáo Hoàng Tuấn A, Nguyễn Công P, Lê Quốc H, Nguyễn Văn T, Lê Văn Đ, Mai Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh H;

- VKSND tỉnh H;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA dân sự huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Mạnh Q**